Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)
Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học Máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Lưu Thùy Ngân
2. Ngày tháng năm sinh: 14/10/1981; Nam ☐; Nữ ☑; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố:
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động:
E-mail:
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ tháng, năm 10,2003 đến tháng, năm 05,2013: Trợ giảng tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Từ tháng, năm 07,2013 đến tháng, năm 08,2021: Giảng viên; Từ tháng 8/2013: Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Từ tháng 11/2020: Phó Hiệu trưởng tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin – Đại học Quốc gia TP. HCM
Chức vụ: Hiện nay: Phó Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ Thông tin – Đại học Quốc gia TP. HCM
Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. HCM
Điện thoại cơ quan: 028 3725 2002
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM – Đại học Quốc gia TP.HCM
8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 05 tháng 09 năm 2003, số văn bằng: TH-109/09-03, 04426/71KH2, ngành: Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Công nghệ Tri thức

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 24 tháng 03 năm 2008, số văn bằng: SHU JO 830, ngành: Khoa học và Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Sau đại học Khoa học và Công nghệ Thông tin, Đại học Tokyo, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS [5] ngày 22 tháng 03 năm 2012, số văn bằng: HAKU JO 358, ngành: Khoa học và Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Sau đại học Khoa học và Công nghệ Thông tin, Đại học Tokyo, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Kỹ thuật nền tảng xử lý văn bản tiếng Việt
2. Ứng dụng xử lý văn bản trong lĩnh vực giáo dục
3. Ứng dụng xử lý văn bản trong lĩnh vực kinh doanh - quản lý

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 12 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Huy chương Tuổi trẻ sáng tạo	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2002
2	Danh hiệu "Nữ sinh viên tiêu biểu" nhận phần thưởng Công nghệ thông tin	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Khoa học Công nghệ	2003

3	Bằng khen do đã có thành tích đóng góp cho phong trào hoạt động của thanh niên và sinh viên Việt Nam tại Nhật Bản năm 2007-2008	Đại sứ quán Nước CHXHCN Việt Nam Tại Nhật Bản	2008

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian công tác với vai trò Trợ giảng tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và với vai trò giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, từ tháng 7/2013 đến nay, tôi luôn hoàn thành nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu theo quy định, hàng năm được đánh giá là viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tôi đã hướng dẫn thành công luận văn thạc sĩ cho12 học viên cao học đã tốt nghiệp và nhận bằng. Tôi đã chủ trì thực hiện thành công 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM, Loại B Đại học Quốc gia TP.HCM), 02 đề tài cấp cơ sở và tham gia một số đề tài khác. Đặc biệt, Đề tài NCKH Loại B ĐHQG-HCM được nghiệm thu vào tháng 6/2021 đạt loại xuất sắc. Hàng năm tôi đều có công bố các bài báo khoa học trên tạp chí khoa học và kỷ yếu hội nghị khoa học uy tín trong và ngoài nước. Tôi tự đánh giá bản thân đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 8 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BS NT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016			3		50		50/100//28
2	2016-2017		1	3	7	90		90/286/80
3	2017-2018		1	4	1	158		158/595/80
03 năm học cuối								
4	2018-2019		1	2	10	77		77/270/80
5	2019-2020			5	6	110		110/534/80
6	2020-2021	1		3	9	98	45	143/475/64

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☑:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEFL

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Bá Dược		X	X		04/2015 đến 05/2016	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	09/05/2016
2	Tạ Thu Thủy		X	X		07/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/12/2017
3	Huỳnh Sơn Lâm		X	X		01/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/12/2017
4	Dương Thị Phương Mai		X	X		04/2015 đến 12/2017	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/12/2017
5	Nguyễn Văn Kiệt		X	X		04/2015 đến 06/2017	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	01/06/2017

6	Tôn Nữ Thị Sáu		X	X		04/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/06/2020
7	Đoàn Trí Dũng		X	X		09/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/06/2020
8	Võ Ngọc Minh		X	X		04/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/06/2020
9	Đỗ Thị Thanh Tâm		X	X		03/2017 đến 06/2020	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/06/2020
10	Nguyễn Minh Hảo		X	X		09/2019 đến 11/2020	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/11/2020
11	Đặng Văn Thìn		X	X		01/2020 đến 11/2020	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	04/11/2020
12	Nguyễn Đức Vũ		X	X		08/2020 đến 01/2021	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	26/01/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Dịch máy	GT	NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2015	3	CB		Quyết định số 01/QĐ-ĐHCNTT-CTGT ngày 30/3/2015 về việc Công nhận giáo trình phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([1])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu xây dựng công cụ hỗ trợ sửa lỗi viết tiếng Anh cho báo cáo khoa học lĩnh vực Công nghệ Thông tin	CN	47/2015/HĐ-SKHCN, cấp Bộ	01/07/2015 đến 30/09/2016	26-9-2017/Khá
2	Phân tích ý kiến theo khía cạnh cho dữ liệu phản hồi của khách hàng dựa trên mô hình học sâu	CN	B2019-26-01, cấp Bộ	01/06/2019 đến 30/05/2021	30-06-2021/Xuất sắc
3	Nguyên nhân và các giải pháp khắc phục vấn đề sinh viên bị buộc thôi học tại trường ĐH CNTT – ĐHQG-HCM	CN	D2015-11, cấp Cơ sở	01/07/2015 đến 30/06/2016	15-8-2016/Tốt
4	Phân tích ý kiến cho dữ liệu phản hồi của người học	CN	D1-2017-06, cấp Cơ sở	01/07/2017 đến 30/06/2018	09-10-2018/Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

1	Word Alignment in English-Vietnamese Bilingual Corpus	7	Không	International Conference on East-Asian Language Processing and Internet Information Technology, 01-2002, Hanoi, Vietnam				01/2002
2	A Hybrid Approach to Word Order Transfer in English to Vietnamese Machine Translation	4	Không	Machine Translation Summit IX, 09-2003, Louisiana, United States, ISBN: 978-87-90708-16-0				09/2003
3	The parallel corpus approach to building the syntactic tree transfer set in the English-to-Vietnamese Machine Translation	4	Không	The International Conference on Electronics, Information and Communications (ICEIC), ISBN: 978-1-5386-4754-7				12/2004
4	An Advanced Approach in English-Vietnamese Syntactic Tree Transfer	3	Không	Recent Advances in Natural Language Processing, 09-2005, Borovets, Bulgaria, ISBN: 1-58811-618-2				09/2005
5	Filling the Gaps Between Tools and Users: A Tool Comparator, Using Protein-Protein Interactions as an Example	9	Không	The Pacific Symposium on Biocomputing, 01-2008, Hawaii, United States, ISBN: 978-981-277-608-2	- Scopus			01/2008
6	Shareable type system design for tool inter-operability and combinatorial comparison	9	Không	2021 Hồ sơ PGS 2021 Hồ sơ PGS 100% 12 G9 The First International Conference on Global Interoperability for Language Resources, 01-2008, Hong Kong Screen reader support enabled. The First				01/2008

				International Conference on Global Interoperability for La				
7	Towards Data and Goal Oriented Analysis: Tool Inter-Operability And Combinatorial Comparison	9	Không	The 3rd International Joint Conference on Natural Language Processing (IJCNLP 2008), 2008, Hyderabad, India, ISBN: 978-4-9907348-0-0	- Scopus			01/2008
8	Challenges in Pronoun Resolution System for Biomedical Text	3	Có	The 6th edition of the Language Resources and Evaluation, 05-2008, Marrakech, Morocco, ISBN: 2-9517408-4-0	- Scopus			05/2008
9	Exploring Domain Differences for the Design of a Pronoun Resolution System for Biomedical Texts	2	Có	The 22nd International Conference on Computational Linguistics, 2008, Manchester, United Kingdom, ISBN: 978-1-905593-44-6	- Scopus			05/2008
10	Machine Learning-Based Pronoun Resolution for Biomedical Text	4	Có	The 14th Natural Language Processing Conference, 03-2008, Tokyo, Japan				03/2008
11	Overview of the Protein Coreference Task in BioNLP Shared Task 2011	3	Có	Proceedings of BioNLP Shared Task 2011 Workshop, 06-2011, Portland, Oregon, United States, ISBN: 978-1-932432-91-6				06/2011
12	Overview of BioNLP shared task 2011	6	Không	Proceedings of BioNLP Shared Task 2011 Workshop, 06-2011, Portland, Oregon, United States, ISBN: 978-1-932432-91-6				06/2011
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

13	Improving protein coreference resolution by simple semantic classification	5	Có	BMC Bioinformatics, ISSN: 1471-2105	X - SCIE *IF: 2.97*		13/1	11/2012
14	The Genia Event and Protein Coreference tasks of BioNLP Shared Task 2011	6	Không	BMC Bioinformatics, ISSN: 1471-2105	X - SCIE *IF: 2.97*		13/Suppl 11	06/2012
15	Exploring alignment-classification methods in the context of professional writing assistance	3	Không	Data and Knowledge Engineering, ISSN: 0169-023X	X - SCIE *IF: 1.992*		114, 1-11	03/2018
16	A Transformation Method for Aspect-based Sentiment Analysis	4	Không	Journal of Computer Science and Cybernetics, ISSN: 1813-9663			34/4 323-333	01/2019
17	ViMs: a high-quality Vietnamese dataset for abstractive multi-document summarization	6	Không	Language Resources and Evaluation, ISSN: 1574-0218	X - SCIE *IF: 1.261*			07/2021
18	ViReader: A Wikipedia-based Vietnamese reading comprehension system based on transfer learning	5	Có	Journal of Intelligent and Fuzzy Systems (Accepted), Print-ISSN: 10641246 E-ISSN: 18758967	X - SCI *IF: 1.261*			07/2021
19	A Joint Multi-task Architecture for Document-level Aspect-based Sentiment	5	Có	International Journal of Machine Learning and Computing (IJMLC), Vol. 12, 10-2021, ISSN: 2010-3700	X - Scopus			10/2021

	Analysis in Vietnamese							
20	Two New Large Corpora for Vietnamese Aspect-Based Sentiment Analysis at Sentence Level	5	Có	Journal of ACM Transactions on Asian and Low-Resource Language Information Processing (TALLIP), ISBN:2375-4699	X - SCI *IF: 0.788*		Vol 20, No. 4, Artic 1–22	06/2021
21	Enhancing Lexical-Based Approach With External Knowledge for Vietnamese Multiple-Choice Machine Reading Comprehension	5	Có	IEEE Access, ISSN: 2169-3536	X - SCI *IF: 4.098*		7, Vol 8 201404 - 2	07/2021
22	Comparing Different Criteria for Vietnamese Word Segmentation	3	Không	Workshop on South and Southeast Asian Natural Language Processing, 2012, Bombay, India				12/2012
23	Utilizing State-of-the-art Parsers to Diagnose Problems in Treebank Annotation for a Less Resourced Language	3	Không	The 7th Linguistic Annotation Workshop & Interoperability with Discourse, 08-2013, Sofia, Bulgaria, ISBN: 978-1-937284-58-9				08/2013
24	Alignment-based Annotation of Proofreading Texts toward Professional Writing Assistance	2	Không	The 6th International Joint Conference on Natural Language Processing, 2013, Nagoya, Japan, ISBN: 978-4-9907348-0-0	- Scopus			10/2013
25	Question Answering System for Solving	5	Không	Conference and Labs of the Evaluation Forum 2013 (CLEF 2013), 09-2013, Valencia, Spain,				09/3013

	Entrance Exams in QA4MRE			ISBN: 978-3-642-40801-4				
26	A Corpus for Studies on Academic Writing Assistance	2	Có	The 27th Annual Conference of the Japanese Society for Artificial Intelligence, 05-2013, Nagoya, Japan				05/2013
27	Challenges and Solutions for Consistent Annotation of Vietnamese Treebank	4	Không	Proceedings of the Tenth International Conference on Language Resources and Evaluation, 23-05-2016, Portorož, Slovenia, ISBN: 978-2-9517408-9-1	- Scopus			05/2016
28	Alignment Classification for Professional Writing Assistance	3	Không	The Eighth International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 06-10-2016, Hà Nội, Việt Nam, ISBN: 978-1-4673-8929-7	- Scopus			12/2016
29	Vietnamese Transition-based Dependency Parsing with Supertag Features	2	Không	The Eighth International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 06-10-2016, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-1-4673-8929-7	- Scopus			12/2016
30	Effective Attention-based Neural Architectures for Sentence Compression with Bidirectional Long Short-Term Memory	4	Không	The 7th International Symposium on Information and Communication Technology, 08-12-2016, Hochiminh City, Vietnam, ISBN: 978-1-4503-4815-7				12/2016
31	Improving Vietnamese Sentence Compression by Segmenting Meaning Chunks	3	Không	The 7th International Conference on Knowledge and System Engineering, 10-2015, Hochiminh City, Vietnam, ISBN: 978-1-4673-8013-3	- Scopus			01/2016

32	Error Analysis for Vietnamese Dependency Parsing	2	Không	The 7th International Conference on Knowledge and System Engineering, 10-2015, Hochiminh City, Vietnam, ISBN: 978-1-4673-8013-3	- Scopus			01/2016
33	Ứng dụng hỗ trợ tra cứu cụm từ dùng trong bài báo khoa học bằng Tiếng Anh	3	Không	Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin, 17-08-2017, Đà Nẵng, Việt Nam				08/2017
34	Phân loại câu hỏi tiếng Việt ứng dụng cho hệ thống hỏi đáp mở	3	Không	Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin, 17-08-2017, Đà Nẵng, Việt Nam				08/2017
35	Deep Learning versus Traditional Classifiers on Vietnamese Students' Feedback Corpus	4	Không	The 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science, 23-11-2018, Hochiminh City, Vietnam, ISBN: 978-1-5386-7984-5				11/2018
36	Deep Learning for Aspect Detection on Vietnamese Reviews	4	Không	The 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science, 23-11-2018, Hochiminh City, Vietnam, ISBN: 978-1-5386-7984-5				11/2018
37	UIT-VSFC: Vietnamese Students' Feedback Corpus for Sentiment Analysis	5	Không	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 01-11-2018, Hochiminh City, Vietnam, ISBN: 978-1-5386-6113-0	- Scopus			11/2018
38	Variants of Long Short-Term Memory for Sentiment Analysis on Vietnamese Students'	3	Không	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 01-11-2018, Hochiminh City,	- Scopus			11/2018

	Feedback Corpus			Vietnam, ISBN: 978-1-5386-6113-0				
39	LSTM Easy-first Dependency Parsing with Pre-trained Word Embeddings and Character-level Word Embeddings in Vietnamese	3	Không	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 01-11-2018, Hochiminh City, Vietnam, ISBN: 978-1-5386-6113-0	- Scopus			11/2018
40	Error Analysis for Vietnamese Named Entity Recognition on Deep Neural Network Models	3	Không	The 19th International Conference on Computational Linguistics and Intelligent Text Processing, 18-03-2018, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-3-319-18117-2	- Scopus			03/2018
41	NLP@UIT at SemEval-2019 Task 4: The Paparazzo Hyperpartisan News Detector	3	Không	Proceedings of the 13th International Workshop on Semantic Evaluation, ISBN: 978-1-950737-06-2				06/2019
42	UIT-HSE at WNUT-2020 Task 2: Exploiting CT-BERT for Identifying COVID-19 Information on the Twitter Social Network	4	Không	The 6th Workshop on Noisy User-generated Text (W-NUT), United States, ISBN: 978-1-952148-76-7				11/2020
43	Gender Prediction Based on Vietnamese Names with Machine Learning Techniques	4	Không	Proceedings of the 4th International Conference on Natural Language Processing and Information Retrieval (NLPIR), Seoul Republic of Korea, ISBN: 978-1-4503-7760-7				10/2020
44	A Vietnamese Dataset for	4	Không	Proceedings of the 28th International	- Scopus			10/2020

	Evaluating Machine Reading Comprehension			Conference on Computational Linguistics (COLING), Barcelona, Spain, ISBN: 978-1-952148-27-9				
45	Comparison Between Traditional Machine Learning Models and Neural Network Models For Vietnamese Hate Speech Detection	4	Không	The 2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF 2020), Ho Chi Minh City, Vietnam, ISBN: 978-1-7281-5377-3	- Scopus			10/2020
46	Job Prediction: From Deep Neural Network Models to Applications	4	Không	The 2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF 2020), Ho Chi Minh City, Vietnam, ISBN: 978-1-7281-5377-3	- Scopus			10/2020
47	Empirical Study of Text Augmentation on Social Media Text in Vietnamese	3	Không	The 34th Pacific Asia Conference on Language, Information and Computation (PACLIC 2020), Ha Noi, Vietnam, ISBN: 2619-7782	- Scopus			10/2020
48	Multi-task Learning for Aspect and Polarity Recognition on Vietnamese Datasets	5	Không	The 16th International Conference of the Pacific Association for Computational Linguistics (PACLING), Ha Noi, Vietnam, ISBN: 978-981-15-6168-9	- Scopus			07/2020
49	A Multi-filter BiLSTM-CNN Architecture for Vietnamese Sentiment Analysis	4	Không	The 12th International Conference on Computational Collective Intelligence (ICCCI), Da Nang, Vietnam, ISBN: 978-3-030-63119-2				10/2020

50	Vietnamese Facebook Posts Classification Using Fine-Tuning BERT	4	Không	The 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Ho Chi Minh City, Vietnam, ISBN: 978-0-7381-0553-6				10/2020
51	Vietnamese Word Segmentation with SVM: Ambiguity Reduction and Suffix Capture	4	Không	The 16th International Conference of the Pacific Association for Computational Linguistics (PACLING), Ha Noi, Vietnam, ISBN: 978-981-15-6167-2	- Scopus			07/2020
52	A Simple and Efficient Ensemble Classifier Combining Multiple Neural Network Models on Social Media Datasets in Vietnamese	4	Không	The 34th Pacific Asia Conference on Language, Information and Computation (PACLIC 2020), Ha Noi, Vietnam, ISBN: 2619-7782	- Scopus			10/2020
53	UIT-ViIC: A Dataset for the First Evaluation on Vietnamese Image Captioning	4	Không	International Conference on International Conference on Computational Collective Intelligence(ICCCI 2020), Da Nang, Vietnam, ISBN: 978-3-030-63007-2	- Scopus			11/2021
54	An Experimental Study of Deep Neural Network Models for Vietnamese Multiple-Choice Reading Comprehension	4	Không	IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE 2020), Phu Quoc, Vietnam, ISBN: 978-1-7281-5469-5	- Scopus			01/2021
55	A Large-scale Dataset for Hate Speech Detection on Vietnamese	3	Không	The 34th International Conference on Industrial, Engineering & Other Applications of	- Scopus			07/2021

	Social Media Texts			Applied Intelligent Systems (IEA/AIE 2021), ISBN: 978-3-030-55788-1				

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5 ([13] [18] [19] [20] [21])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Công nghệ Thông tin định hướng Nhật Bản	Tham gia	Quyết định số 158/QĐ-ĐHCNTT ngày 22/3/2018	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 158/QĐ-ĐHCNTT ngày 22/3/2018	Không có
2	Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành	Tham gia	Quyết định số 900/QĐ-ĐHCNTT	Đại học Quốc gia Thành phố	Quyết định số 900/QĐ-ĐHCNTT	Không có

	Thương mại Điện tử		ngày 28/12/2018	Hồ Chí Minh	ngày 28/12/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)